

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 1.1	Chủ đầu tư: CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC HÓC MÔN Địa chỉ: 68 Đỗ Văn Dậy, xã Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh Mã số thuế: 0300951119-008 Số tài khoản: 3839688989 ngân hàng Vietcombank Điện thoại: 0908341134 Số Fax: Email: dlhm@hcmptc.com.vn .
E-ĐKC 1.3	Nhà thầu: _____ <i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]</i>
E-ĐKC 1.10	Địa điểm dự án: xã Bà Điểm, xã Xuân Thới Sơn, TP.HCM.
E-ĐKC 1.11	Ngày hợp đồng có hiệu lực: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu khác: Không có.
E-ĐKC 4.1	Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: không.
E-ĐKC 5.1	Các trường hợp khác không áp dụng.
E-ĐKC 7	Loại hợp đồng: Trọn gói.
E-ĐKC 8	Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp. (1) Đối với loại hợp đồng trọn gói: giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu.
E-ĐKC 10	10.1. Tạm ứng: không áp dụng. 10.2. Thanh toán Phương thức thanh toán: chuyển khoản 100%. - Đồng tiền thanh toán: VND. - Số lần thanh toán: 01 lần. - Thời hạn thanh toán: 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thanh toán.
E-ĐKC 11	Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: không áp dụng.
E-ĐKC 12	Thời gian thực hiện hợp đồng: 20 ngày, trong đó:

	<p>+ Thời gian thẩm tra BCNCKT: 10 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư giao hồ sơ BCNCKT và hồ sơ liên quan cho Nhà thầu;</p> <p>+ Thời gian thẩm tra TKBVTC – DT: 10 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư giao hồ sơ TKBVTC – DT cho Nhà thầu;</p>
E-ĐKC 13.1	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu: 5 ngày.
E-ĐKC 13.2 (e)	Các trường hợp khác:
E-ĐKC 14.2	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư.
E-ĐKC 16.1	Danh sách nhà thầu phụ: _____ [<i>Ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT</i>].
E-ĐKC 16.2	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 10% giá hợp đồng [<i>Hệ thống trích xuất theo Mục 26.3 E-CDNT</i>].
E-ĐKC 16.4	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ :
E-ĐKC 17	<p><i>Căn cứ quy mô, tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này theo một trong các cách thức sau:</i></p> <p>1. Phạt vi phạm hợp đồng : Áp dụng.</p> <p><i>Trường hợp áp dụng phạt vi phạm hợp đồng thì quy định như sau:</i></p> <p>a) Nhà thầu bị phạt theo mức : 0,5% cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng.</p> <p>Tổng số tiền phạt không vượt quá: 16.418.576 đồng. Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu.</p> <p>b) Trường hợp Chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Mục 10 E-ĐKC thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày Chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho nhà thầu.</p>

	<p>c) Nguyên tắc: Nội dung vi phạm về chất lượng hồ sơ tư vấn thẩm tra được quy định như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vi phạm trong thẩm tra việc tuân thủ các quy định về quản lý chi phí ĐTXD được ban hành và có hiệu lực đối với từng thời kỳ; - Vi phạm trong thẩm tra việc tuân thủ nội dung hồ sơ kỹ thuật (khảo sát, thiết kế các giai đoạn: khối lượng, biện pháp tổ chức xây dựng/biện pháp thi công, các điều kiện tự nhiên liên quan...); - Áp dụng/vận dụng định mức, đơn giá và các chế độ trong tính toán, xác định chi phí không đúng; - Các sai sót trong quá trình tính toán, xác định chi phí; - Không đầy đủ hồ sơ liên quan theo quy định khi trình duyệt (kể cả các tài liệu gửi qua e.mail, D.office, phần mềm quản lý ĐTXD...); - Thẩm tra xác định TMĐT/ĐTXD/dự toán gói thầu có giá chi phí chênh lệch lớn hơn $\pm 10\%$ so với kết quả thẩm định, phê duyệt. <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng</p> <p><i>Mức bồi thường = Chi phí khắc phục thiệt hại tương ứng + chi phí thiệt hại do chậm đưa công trình vào sử dụng.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi phí khắc phục thiệt hại tương ứng bao gồm chi phí khắc phục tất cả hư hỏng, sự cố như mua sắm lại VTTB, khắc phục công trình lân cận bị hư hỏng, thiệt hại về tài sản, vật chất, tính mạng,... do đơn vị tư vấn thẩm tra thiết kế không phát hiện ra (thiết kế sai qui chuẩn, tiêu chuẩn, lựa chọn vị trí, địa điểm không phù hợp dẫn đến thi công xong phải đập bỏ, thi công không đảm bảo an toàn gây sự cố,...) (trường hợp bên nhận thầu tự khắc phục thì không phải bồi thường chi phí này) - Chi phí thiệt hại do chậm đưa công trình vào sử dụng bao gồm: chi phí trả lãi vay trong thời gian công trình chậm đưa vào sử dụng.
E-ĐKC 19.1	<p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt nêu trong E-HSDT hoặc nhân sự thay thế không có trình độ kinh nghiệm và năng lực tương đương.

	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu bị phá sản, giải thể hoặc chuyển nhượng hợp đồng xây dựng cho người hoặc tổ chức khác mà không có sự chấp thuận của Chủ đầu tư - Nhà thầu từ chối thực hiện công việc theo hợp đồng hoặc năm mươi sáu (56) ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng, dẫn đến vi phạm tiến độ thực hiện theo thỏa thuận hợp đồng, trừ trường hợp được phép của Chủ đầu tư. - Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư về sai sót hoặc chậm trễ trong việc thực hiện các nghĩa vụ của nhà thầu theo Hợp đồng mà nhà thầu vẫn không có biện pháp sửa chữa sai sót hoặc tiến hành khắc phục hoặc phối hợp với Chủ đầu tư khắc phục sai sót, chậm trễ đó; - Tổng giá trị phạt quá 12% giá trị hợp đồng; hoặc - Tư vấn tự ý đơn phương chấm dứt Hợp đồng. Trường hợp này mà không phải do lỗi của Chủ đầu tư, thì Nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư.
<p>E-ĐKC 20</p>	<p>Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ đầu tư bị phá sản, giải thể hoặc chuyển nhượng hợp đồng xây dựng cho người hoặc tổ chức khác mà không có sự chấp thuận của Nhà thầu. - Sau năm mươi sáu (56) ngày liên tục công việc bị dừng do lỗi của Chủ đầu tư, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác. - Chủ đầu tư không thanh toán cho Nhà thầu sau năm mươi sáu (56) ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ; hoặc - Chủ đầu tư tự ý đơn phương chấm dứt Hợp đồng
<p>E-ĐKC 22.2</p>	<p>Giải quyết tranh chấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các bên tôn trọng các thỏa thuận hợp đồng và các cam kết trong quá trình thực hiện hợp đồng, bảo đảm bình đẳng và hợp tác; - Các bên có trách nhiệm tự thương lượng giải quyết tranh chấp. Trường hợp các bên hợp đồng không tự thương lượng được thì tranh chấp được giải quyết thông qua hòa giải hoặc tòa án có thẩm quyền tại TP.HCM. - Thời gian cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Thời gian tự thương lượng giải quyết tranh chấp: 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp. + Thời gian để tiến hành hòa giải là 28 ngày

	<p>+ Trong thời hạn hai mươi tám (28) ngày kể từ ngày các bên nhận được kết luận hòa giải, nếu một bên không đồng ý kết luận hòa giải thì có thể yêu cầu giải quyết các tranh chấp đó thông qua Tòa án có thẩm quyền tại TP.HCM theo đúng thủ tục quy định</p> <p>- Chi phí cho việc giải quyết tranh chấp do bên do bên thua kiện chịu.</p>
<p>E-ĐKC 23.1</p>	<p>Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:</p> <p>- Địa chỉ liên lạc của Chủ đầu tư: CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC HÓC MÔN</p> <p>Điện thoại: 028.22155210</p> <p>Fax: _____</p> <p>E-mail: dlhm@hcmpc.com.vn</p> <p>- Địa chỉ liên lạc của Nhà thầu: _____</p> <p>Điện thoại: _____</p> <p>Fax: _____</p> <p>E-mail: _____</p>